

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm - Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quận Ngô Quyền

Ông Vũ Đức Dũng - Phó Chủ tịch UBMT Tổ quốc quận Ngô Quyền

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến M, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 tại Hải Phòng (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 6 tháng 27 ngày). Nơi ĐKKHKT: Xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường B, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/10/2017 đến ngày 12/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến M: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Tiến M); nơi cư trú: Phường Đồng Quốc B, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: nội trợ; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Mai Thị Hiền L, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: Phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường V, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của bị hại Mai Thị Hiền L); nơi ĐKKHKT: Phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường V, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền cho việc chi tiêu sinh hoạt, Nguyễn Tiến M nảy sinh ý định đi cướp tài sản. Hồi 17 giờ 00 phút ngày 09/10/2017, M đeo khẩu trang đi bộ một mình vào trong ngõ A đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng đứng chờ có ai đi qua sơ hở thì sẽ cướp tài sản. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Mạnh phát hiện thấy chị Mai Thị Hiền L điều khiển xe máy điện BKS 15MĐ1-38131 đi từ hướng đầu ngõ B đường V vào, khi chị L đi ngang qua chỗ M thì M bất ngờ nhảy ra quát to “Đưa xe đây”, đồng thời dùng hai tay đẩy mạnh vào người chị L làm chị L bị văng ra khỏi xe, ngã ra đường. Thấy chị L ngã văng ra khỏi xe, M ngồi lên yên xe, kéo tay ga bỏ chạy. Chị L dùng tay bám đằng sau xe kéo lại rồi hô “Cướp, cướp”. Thấy vậy, M quay lại trừng mắt nhìn chị L đồng thời kéo tay ga bỏ chạy. Do bị M trừng mắt nhìn nên chị L hoảng sợ, không giữ được tài sản của mình. M đi xe được khoảng 100m thì bị chị Cao Minh A điều khiển xe đạp điện đuổi theo chặn đầu xe M không cho đi. Thấy có người chặn xe, M vút chiếc xe máy điện lại và bỏ chạy. M chạy bộ được khoảng 10m thì bị người dân đuổi theo bắt quả tang và đưa về trụ sở công an lập biên bản cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 77/KL-HĐ ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu Mantisbike, màu trắng, BKS: 15MĐ1-38131, đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy điện nhãn hiệu Mantisbike màu trắng, BKS 15MĐ1-38131, tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Mai Thị Hiền L.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tiến M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 6 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tiến M với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm về tội “Cướp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Mai Thị Hiền L và bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã triệu tập hợp lệ nhưng chị L và bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; cũng như sự mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ điểm khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến M tại phiên tòa khẳng định: Bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bị hại Mai Thị Hiền L làm cho chị L lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe máy điện nhãn hiệu Mantisbike màu trắng, BKS 15MĐ1-38131. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu Mantisbike nói trên đến thời điểm bị xâm hại, có giá trị 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến M đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003.

- Về áp dụng Bộ luật Hình sự:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, về nguyên tắc phải áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003 để xét xử đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối chiếu Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 về mức hình phạt của khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 168 là như nhau, không thay đổi. Mặt khác, tại thời điểm xét xử ngày 08/3/2018, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tiến M là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 6 tháng 27 ngày nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; là học sinh phổ thông, phạm tội do nhất thời nông nổi, bột phát, hành động thiếu suy nghĩ; bản thân bị cáo được địa phương xác nhận chưa vi phạm pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ đảm bảo tính răn đe của pháp luật theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Tại giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Tiến M 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến M cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Nguyễn Tiến M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến